

Bản án số: 850/2023/HC-PT

Ngày: 28/11/2023

V/v “Yêu cầu hủy quyết định hành
chính trong việc giải quyết khiếu nại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khánh;

Các thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:*** Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà
Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 13/2023/TLPT-HC
ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính” do có
kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh T đối với Bản án hành chính sơ thẩm số
13/2022/HC-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12850/2023/QĐ-PT ngày 09
tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

* ***Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn L,
xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* ***Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; địa
chỉ: Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Thái D, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy
ban nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng
mặt.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T,
huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là thị trấn T): Ông Đỗ Văn K; vắng mặt và có đơn
xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện trình bày:

Ngày 24/5/2021, người khởi kiện ông Nguyễn Mạnh T gửi đơn đến Chủ tịch UBND xã T, huyện Y với nội dung: Đề nghị khen thưởng cho ông T về việc đã tố cáo đúng việc các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã T, huyện Y xây dựng nhà ở trái phép, thể hiện tại các kết luận sau: Kết luận số 41/2015/KL-CT ngày 12/6/2015 kết luận về việc giải quyết tố cáo nhà ông N xây dựng trái phép ra đất công; Kết luận số 02/KL-UBND ngày 30/3/2018 kết luận tố cáo đối với ông Nguyễn Văn T1 (vợ là T2) xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp; Thông báo số 09/TB-UBND và Thông báo số 10 ngày 5/4/2021 về việc tố cáo bà Nguyễn Thị Y công chức tư pháp hộ tịch xã T. Tất cả 04 kết luận trên đều do Chủ tịch UBND xã T kết luận ông Nguyễn Mạnh T tố cáo đúng, vì vậy ông T đề nghị UBND xã T khen thưởng cho ông T theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 9, Điều 62 Luật Tố cáo năm 2018.

Tuy nhiên, UBND xã T không tổ chức khen thưởng cho ông T và ban hành Công văn số 73/CV-UBND ngày 20/10/2021 về việc trả lời đơn công dân dẫn đến việc ông Nguyễn Mạnh T không được thưởng bằng tiền mặt theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 23/10/2021, ông Nguyễn Mạnh T gửi đơn khiếu nại lần 1 đối với Công văn số 73/CV-UBND ngày 20/10/2021, Chủ tịch UBND xã T ban hành Công văn số 70 ngày 05/11/2021 thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Ngày 09/11/2021, ông Nguyễn Mạnh T tiếp tục gửi đơn khiếu nại lần 2 đối với Công văn số 73/CV-UBND ngày 20/10/2021 của Chủ tịch UBND xã T đến Chủ tịch UBND huyện Y xem xét giải quyết nhưng Trưởng ban tiếp công dân huyện Y ban hành Văn bản số 01/TCD-HD đề ngày 25/11/2021 hướng dẫn ông T gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã T để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 30/11/2021, tại trụ sở tiếp công dân ông T đề nghị Chủ tịch UBND huyện Y thụ lý đơn khiếu nại của ông T theo Luật khiếu nại 2011 nhưng không được Chủ tịch UBND huyện xem xét giải quyết.

Do vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trực tiếp đưa vụ án ra xét xử, không qua đối thoại hòa giải với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện Y phải thụ lý đơn khiếu nại của ông Nguyễn Mạnh T theo Luật khiếu nại.

Quan điểm của người bị kiện – Chủ tịch UBND huyện Y:

Ngày 23/10/2021 ông Nguyễn Mạnh T gửi đơn khiếu nại lần 1 đối với Công văn số 73/CV-UBND ngày 20/10/2021 của Chủ tịch UBND xã T về việc trả lời đơn đề nghị của công dân.

Ngày 05/11/2021, UBND xã T ban hành Công văn số 70 thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại.

Ngày 09/11/2021, ông T có đơn khiếu nại lần 2 khiếu nại toàn bộ Văn bản số 73/CV-UBND đề ngày 20/10/2021 của Chủ tịch UBND xã T về việc trả lời đơn đề nghị của công dân gửi Chủ tịch UBND huyện Y.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông T, Chủ tịch UBND huyện Y giao cho Ban tiếp công dân đề xuất xử lý đơn của ông T. Ngày 25/11/2021, Ban tiếp công dân có phiếu hướng dẫn số 01/TCD-HD hướng dẫn ông T gửi đơn đến Chủ tịch UBND xã T đề nghị giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 18, khoản 1 Điều 33 Luật Khiếu nại năm 2011. Vì vậy, việc Chủ tịch UBND huyện Y không thụ lý đơn của ông T là đúng quy định pháp luật, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Quan điểm của Chủ tịch UBND xã T:

Sau khi xem xét đơn đề nghị khen thưởng của ông Nguyễn Mạnh T, UBND xã T đã tổ chức họp Hội đồng thi đua khen thưởng ngày 18/10/2021 và có Báo cáo số 01/BC-HĐTĐKT ngày 19/10/2021 về kết quả họp xét khen thưởng đối với công dân có thành tích trong việc thực hiện quy định của pháp luật về tố cáo: “Nội dung đề nghị khen thưởng của ông Nguyễn Mạnh T không đủ điều kiện được Chủ tịch UBND xã T khen thưởng”. Về các nội dung tố cáo, UBND xã T có quan điểm như sau:

1. Đối với đơn tố cáo năm 2015, ông Nguyễn Mạnh T tố cáo ông N xây dựng trái phép ra đất công và đơn tố cáo năm 2018 về việc tố cáo ông Nguyễn Văn T1 xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp: UBND xã T không đưa vào xem xét đề nghị khen thưởng cho ông Nguyễn Mạnh T. Lý do: Năm 2021, ông Nguyễn Mạnh T gửi đơn ghi ngày 24/5/2021 đề nghị khen thưởng cho ông Nguyễn Mạnh T theo Luật Tố cáo nhưng công tác khen thưởng được thực hiện định kỳ hàng năm hoặc khen thưởng theo từng giai đoạn gắn với sơ kết, tổng kết việc thực hiện Luật Tố cáo. Vì vậy UBND xã chỉ xem xét đơn tố cáo của ông T trong năm 2021 để làm cơ sở xét khen thưởng cho ông Nguyễn Mạnh T trong năm 2021 đủ điều kiện khen thưởng.

2. Đối với tố cáo của ông Nguyễn Mạnh T năm 2021:

- Đối với đơn tố cáo ghi ngày 17/2/2021 tố cáo gia đình ông Phương A ở thôn L, xã T: “Xây dựng trái phép 2 bậc hè ra ngõ, chiều dài 1,50 m, chiều rộng 1 đầu từ ngõ đi vào 28 cm và 1 đầu chiều rộng trong ngõ đi ra 26 cm, phần rộng

của ngõ 2,90 m có ảnh hưởng một phần đến lối đi lại của gia đình tôi”. Chủ tịch UBND xã T đã tiếp nhận, phân công công chức xác minh điều kiện thụ lý tố cáo và đã ban hành Thông báo số 03/TB-UBND ngày 24/02/2021 về việc không thụ lý tố cáo đối với ông Phương A. Với lý do: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 29 Luật Tố cáo năm 2018 quy định thụ lý tố cáo: “Nội dung tố cáo có cơ sở để xác định người vi phạm, hành vi vi phạm pháp luật”. Do nội dung tố cáo của ông T không có cơ sở để xác định hành vi vi phạm pháp luật của ông Phương A nên không đủ điều kiện để thụ lý (gia đình ông Phương A đã tự tháo dỡ 02 bậc hè xây dựng ra ngõ đi chung).

2. Đối với đơn tố cáo của ông Nguyễn Mạnh T ghi ngày 21/02/2021 tố cáo ông Nguyễn Văn Đ và vợ là Nguyễn Thị M ở thôn L, xã T “xây dựng ra đất công khoảng 100 m²”.

Chủ tịch UBND xã T đã thụ lý giải quyết và ban hành Kết luận số 02/KL-UBND ngày 30/3/2021 kết luận nội dung tố cáo đối với ông Đ, với kết luận “Từ kết quả xác minh nhận thấy nội dung tố cáo ông Nguyễn Văn Đ xây dựng trái phép ra đất công là tố cáo đúng”.

Tuy nhiên thời điểm ông Nguyễn Mạnh T gửi đơn tố cáo hộ ông Đ xây dựng trái phép ra đất công thì UBND xã đang xem xét xử lý việc vi phạm của hộ ông Đ và hộ ông Nguyễn Văn D1 xây dựng trái phép ra đất công.

3. Đối với đơn tố cáo của ông Nguyễn Mạnh T ghi ngày 22/02/2021 tố cáo chị Nguyễn Thị Y - cán bộ tư pháp xã T trực 1 cửa “gây khó khăn, phiền hà cho người đi tố cáo, không nhận đơn tố cáo; không nhận 02 bức ảnh thể hiện nội dung hộ ông Đ xây dựng trái phép trên đất công ... tố cáo bà Nguyễn Thị Y hướng dẫn người tố cáo viết lại đơn tố cáo là không có căn cứ pháp luật”.

Chủ tịch UBND xã T đã thụ lý giải quyết và ban hành Kết luận số 01/KL-UBND ngày 30/3/2021 kết luận nội dung tố cáo đối với bà Nguyễn Thị Y, kết luận đã chỉ rõ: Việc công dân tố cáo bà Nguyễn Thị Y gây khó khăn, phiền hà cho người đi tố cáo, không nhận 02 bức ảnh thể hiện hộ ông Đ vi phạm là chưa có cơ sở chứng minh bà Y vi phạm; việc công dân tố cáo bà Nguyễn Thị Y hướng dẫn công dân viết lại đơn tố cáo (theo nội dung trong đơn) không có căn cứ kết luận là đúng.

Kết luận: Bà Nguyễn Thị Y có vi phạm một phần trong quy trình tiếp nhận đơn do chưa giải thích, hướng dẫn đúng quy định của pháp luật và giải thích rõ ràng cho công dân.

Căn cứ vào nội dung 03 đơn tố cáo năm 2021 của ông Nguyễn Mạnh T và kết quả xác minh, giải quyết tố cáo nhận thấy: Nội dung đơn tố cáo của ông Nguyễn Mạnh T có đúng có sai (đơn tố cáo bà Y); đơn tố cáo đã được UBND xã

T xem xét, xử lý trước khi ông T gửi đơn (đơn tố cáo ông Đ); đơn tố cáo UBND xã T không có cơ sở thụ lý tố cáo (đơn tố cáo ông Phương A).

Đối chiếu với các quy định tại Điều 62 Luật tố cáo năm 2018 “Người tố cáo trung thực, tích cực cộng tác với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc phát hiện, ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật” thì ông T không đủ điều kiện, tiêu chuẩn để được khen thưởng.

Nay ông Nguyễn Mạnh T khởi kiện: Yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc Chủ tịch UBND huyện Y thụ lý đơn khiếu nại của ông T theo Luật khiếu nại năm 2011. Quan điểm của UBND xã T: không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, vì ông Nguyễn Mạnh T không đủ điều kiện được khen thưởng, việc Chủ tịch UBND huyện Y không thụ lý đơn khiếu nại của ông Nguyễn Mạnh T là đúng. Do vậy, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 31/8/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng Điều 21, Điều 28 Luật khiếu nại; điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Mạnh T về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc phải thụ lý đơn khiếu nại của ông T theo Luật khiếu nại.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/9/2022, người khởi kiện ông Nguyễn Mạnh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Mạnh T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Mạnh T có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại Điều 204, 205, 206, 209 Luật tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án.

[1.3] Do ông T không đồng ý với Phiếu hướng dẫn số: 01/TCD-HD ngày 25/11/2021 của Ban tiếp công dân UBND huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc về việc hướng dẫn ông Nguyễn Mạnh T gửi đơn khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, ngày 07/02/2022 ông Nguyễn Mạnh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y phải thụ lý đơn khiếu nại của ông T để giải quyết theo quy định của Luật khiếu nại. Đây là khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ngày 24/5/2021, ông Nguyễn Mạnh T có đơn gửi UBND huyện Y, UBND xã T đề nghị khen thưởng, với các nội dung:

- Ngày 15/6/2015 ông T nhận được Kết luận số 41/2015/KT-CT ngày 12/6/2015 của Chủ tịch UBND xã T, huyện Y về việc giải quyết đơn tố cáo của ông Nguyễn Mạnh T nội dung kết luận đã xác định ông T tố cáo ông Nguyễn Văn N1 xây dựng trái phép ra đất tập thể.

- Ngày 05/4/2018, ông T nhận được Kết luận số 02/KL-UBND ngày 30/3/2018 kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Văn T1 (T2) thôn L, xã T, Y xây dựng trái phép trên đất nông nghiệp.

- Ngày 10/4/2021, ông T nhận được Thông báo số 09/TB-UBND thông báo kết quả giải quyết tố cáo đề ngày 05/4/2021 về việc tố cáo nhà ông Nguyễn Văn Đ ở thôn L, xã T xây dựng trái phép ra đất công.

- Ngày 10/4/2021 ông T nhận được Thông báo số 10/TB-UBND thông báo kết quả giải quyết tố cáo việc tố cáo bà Nguyễn Thị Y công chức tư pháp hộ tịch xã T gây khó khăn, phiền hà cho người đi tố cáo.

Tất cả 04 kết luận trên thể hiện việc ông Nguyễn Mạnh T tố cáo đúng. Vì vậy ông T đề nghị UBND huyện Y, UBND xã T tổ chức khen thưởng cho ông theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 9, Điều 62 Luật Tố cáo năm 2018 và các

luật khác có liên quan.

Sau khi xem xét đơn đề nghị khen thưởng của ông Nguyễn Mạnh T, UBND xã T đã tổ chức họp Hội đồng thi đua khen thưởng và UBND xã T đã ban hành Công văn số 73/CV-UBND ngày 20/10/2021 về việc trả lời đơn đề nghị của ông T, với nội dung: “... *Đối chiếu với quy định của Luật tố cáo năm 2018 ... ông Nguyễn Mạnh T không đủ điều kiện, tiêu chuẩn được khen thưởng*”.

Không đồng ý với Công văn trả lời số 73/CV-UBND ngày 20/10/2021 của UBND xã T, ngày 23/10/2021 ông T gửi đơn khiếu nại lần 1 đến Chủ tịch UBND xã T, với nội dung: Tại Kết luận số 41/2015/KT-CT ngày 12/6/2015 kết luận việc tố cáo ông N1 xây dựng trái phép ra đất công là tố cáo đúng nhưng Chủ tịch UBND xã T không xem xét gì đến Kết luận số 41 nêu trên và không tổ chức khen thưởng cho ông T là không có căn cứ pháp luật. Đề nghị Chủ tịch UBND xã T xem xét và giải quyết để bảo đảm quyền lợi cho ông theo quy định pháp luật.

Tại Thông báo số 70/TB-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã T về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của ông T, với nội dung: Căn cứ Điều 11 Luật Khiếu nại thấy khiếu nại của ông T không đủ điều kiện thụ lý giải quyết vì lý do sau: Văn bản số 73/CV-UBND ngày 20/10/2021 của Chủ tịch UBND xã T không ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T.

Ngày 09/11/2021 ông T gửi đơn khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND huyện Y đối với Công văn số 73/CV-UBND ngày 20/10/2021 của Chủ tịch UBND xã T và yêu cầu xem xét giải quyết lại việc khen thưởng cho ông T theo đúng quy định pháp luật.

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông T, Chủ tịch UBND huyện Y giao cho Ban tiếp công dân đề xuất xử lý đơn của ông T. Ngày 25/11/2021, Ban tiếp công dân có phiếu hướng dẫn số 01/TCD-HD hướng dẫn ông T gửi đơn đến Chủ tịch UBND xã T đề nghị giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại khoản 2 Điều 18, khoản 1 Điều 33 Luật Khiếu nại năm 2011.

Ông Nguyễn Mạnh T khởi kiện đề nghị Toà án tuyên buộc UBND huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của ông theo quy định của Luật Khiếu nại. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Theo quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện như sau:

1. *Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình.*

2. *Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy*

ban nhân dân cấp huyện đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết.

Tại Điều 33 Luật Khiếu nại quy định về khiếu nại lần hai:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 28 của Luật này mà khiếu nại lần đầu không được giải quyết hoặc kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu mà người khiếu nại không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai; đối với vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn thì thời hạn có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày.

Trường hợp khiếu nại lần hai thì người khiếu nại phải gửi đơn kèm theo quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu, các tài liệu có liên quan cho người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần hai.

Việc ông Nguyễn Mạnh T khiếu nại đối với Công văn 73/CV-UBND ngày 20/10/2021 của UBND xã T nhưng chưa được Chủ tịch UBND xã T giải quyết lần đầu. Ngày 09/11/2021, ông T có đơn khiếu nại lần 2 đối với Công văn 73/CV-UBND ngày 20/10/2021 của UBND xã T đến Chủ tịch UBND huyện Y là chưa hết thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại, điều luật quy định:

Thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý.

Căn cứ quy định pháp luật nêu trên, UBND huyện Y ban hành Phiếu hướng dẫn số 01/TCD-HD ngày 25/11/2021 hướng dẫn ông Nguyễn Mạnh T gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã T để được giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại. Tuy nhiên, Phiếu hướng dẫn số 01 của UBND huyện Y hướng dẫn ông T gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã T nếu có chứng cứ, tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ việc là không chính xác vì khiếu nại của ông T chưa được Chủ tịch UBND xã T giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh T, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[3]. Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo, ông Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bác kháng cáo của ông Nguyễn Mạnh T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2022/HC-ST ngày 31/08/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Mạnh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006911 ngày 21/10/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC HN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Khánh